

Giải vở bài tập Toán 3 bài 8: Ôn tập các bảng nhân**Câu 1. Tính nhẩm:**

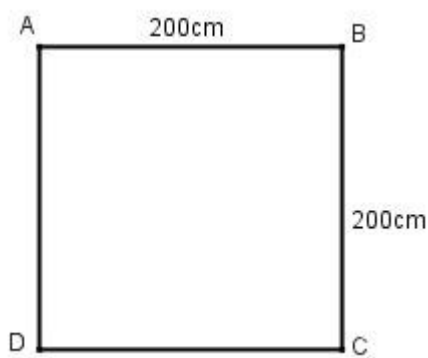
- | | | | |
|-------------------|----------------|----------------|----------------|
| a. 2×2 | 3×3 | 4×4 | 5×5 |
| 2×4 | 3×5 | 4×2 | 5×7 |
| 2×6 | 3×7 | 4×6 | 5×9 |
| 2×8 | 3×9 | 4×8 | 5×3 |
| b. 200×4 | 300×2 | 400×2 | 500×1 |
| 200×2 | 300×3 | 100×4 | 100×3 |

Câu 2. Tính:

- a. $5 \times 3 + 15$
b. $4 \times 7 - 28$
c. $2 \times 1 \times 8$

Câu 3. Trong một buổi họp, người ta xếp 8 hàng ghế, mỗi hàng có 5 người.
Hỏi buổi họp đó có bao nhiêu người ngồi họp?

Câu 4. Tính chu vi hình vuông ABCD có kích thước ghi trên hình vẽ:



Câu 5. Nối phép tính với kết quả đúng :

$$4 \times 4$$

$$2 \times 8$$

$$4 \times 5$$

$$16$$

$$20$$

$$24$$

$$5 \times 4$$

$$3 \times 8$$

$$4 \times 6$$

Bài giải

Câu 1.

$$a. 2 \times 2 = 4$$

$$3 \times 3 = 9$$

$$4 \times 4 = 16$$

$$5 \times 5 = 25$$

$$2 \times 4 = 8$$

$$3 \times 5 = 15$$

$$4 \times 2 = 8$$

$$5 \times 7 = 35$$

$$2 \times 6 = 12$$

$$3 \times 7 = 21$$

$$4 \times 6 = 24$$

$$5 \times 9 = 45$$

$$2 \times 8 = 16$$

$$3 \times 9 = 27$$

$$4 \times 8 = 32$$

$$5 \times 3 = 15$$

$$b. 200 \times 4 = 800$$

$$300 \times 2 = 600$$

$$400 \times 2 = 800$$

$$500 \times 1 = 500$$

$$200 \times 2 = 400$$

$$300 \times 3 = 900$$

$$100 \times 4 = 400$$

$$100 \times 3 = 300$$

$$\text{Câu 2. a. } 5 \times 3 + 15 = 15 + 15$$

$$= 30$$

$$b. 4 \times 7 - 28 = 28 - 28$$

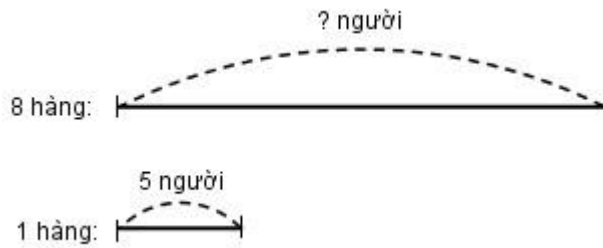
$$= 0$$

$$c. 2 \times 1 \times 8 = 2 \times 8$$

$$= 16$$

Câu 3.

Tóm tắt

**Bài giải**

Số người có trong buổi họp đó là :

$$5 \times 8 = 40 \text{ (người)}$$

Đáp số : 40 người

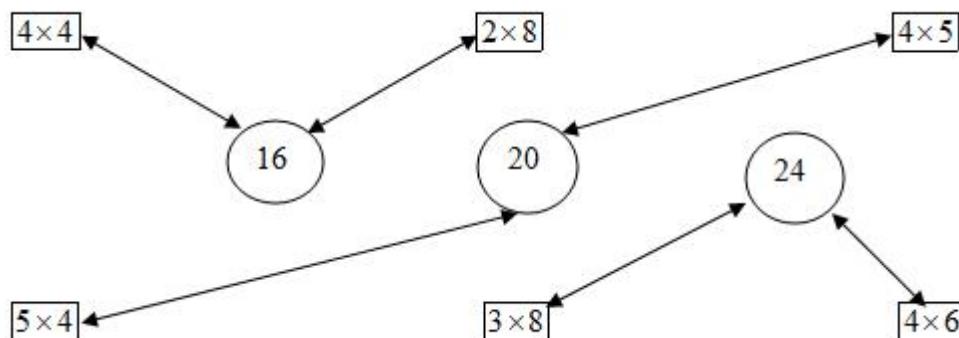
Câu 4.

Bài giải

Chu vi hình vuông:

$$AB + BC + CD + DA = 200 + 200 + 200 + 200 = 800 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 800cm

Câu 5.

Tham khảo toàn bộ giải vở bài tập Toán 3 tại đây:

<https://vndoc.com/vo-bt-toan-3>